

KHOẢNG CÁCH

A. CHUẨN KIẾN THỨC

A.TÓM TẮT GIÁO KHOA.

1. Khoảng cách từ một điểm tới một đường thẳng.

Cho điểm M và một đường thẳng Δ . Trong $mp(M, \Delta)$ gọi H là hình chiếu vuông góc của M trên Δ . Khi đó khoảng cách MH được gọi là khoảng cách từ điểm M đến Δ .

$$d(M, \Delta) = MH$$

Nhận xét: $OH \leq OM, \forall M \in \Delta$

2. Khoảng cách từ một điểm tới một mặt phẳng.

Cho mặt phẳng (α) và một điểm M , gọi H là hình chiếu của điểm M trên mặt phẳng (α) . Khi đó khoảng cách MH được gọi là khoảng cách từ điểm M đến mặt phẳng (α) .

$$d(M, (\alpha)) = MH$$

Nhận xét: $OH \leq MO, \forall M \in (\alpha)$

3. Khoảng cách từ một đường thẳng tới một mặt phẳng.

Cho đường thẳng Δ và mặt phẳng (α) song song với nhau. Khi đó khoảng cách từ một điểm bất kì trên Δ đến mặt phẳng (α) được gọi là khoảng cách giữa đường thẳng Δ và mặt phẳng (α) .

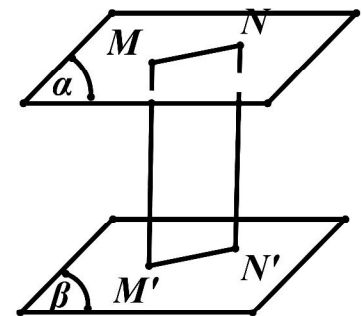
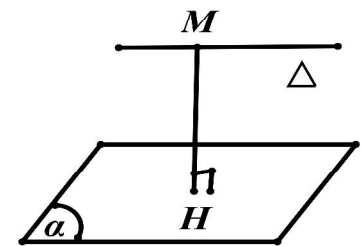
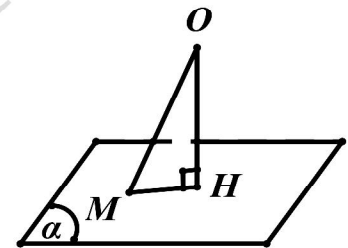
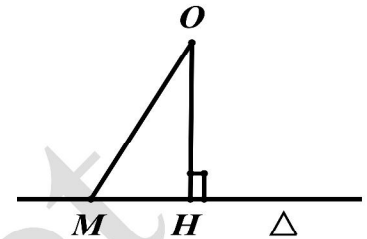
$$d(\Delta, (\alpha)) = d(M, (\alpha)), M \in \Delta.$$

4. Khoảng cách giữa hai mặt phẳng.

Cho hai mặt phẳng (α) và (β) song song với nhau, khoảng cách từ một điểm bất kì trên mặt phẳng này đến mặt phẳng kia được gọi là khoảng cách giữa hai mặt phẳng (α) và (β) .

$$d((\alpha), (\beta)) = d(M, (\beta)) = d(N, (\alpha)), M \in (\alpha), N \in (\beta).$$

5. Khoảng cách giữa hai đường thẳng.



Cho hai đường thẳng chéo nhau a, b . Độ dài đoạn vuông góc chung MN của a và b được gọi là khoảng cách giữa hai đường thẳng a và b .

